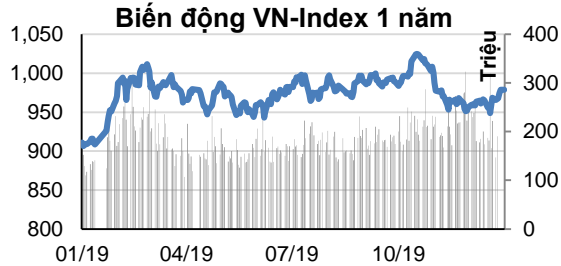


Biến động thị trường

	21/01	1N (%)	1T (%)
VN Index	986.37	0.8%	3.1%
GTGD	3,144	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	17	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	21/01	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.21%	1.58%	2.49%
Lãi suất TPCP 3 năm	1.60%	1.88%	2.66%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.13%	3.51%	3.66%
Dầu WTI (USD/thùng)	57.95	60.44	53.31
Vàng (USD/oz)	1,556	1,477	1,492

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	12/19	11/19	10/19
CPI (% n/n)	5.23	3.52	2.24
PMI	50.8	51	50
Xuất khẩu (% n/n)	10.15	3.77	7.33
Nhập khẩu (% n/n)	10.98	4.52	2.89

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	16.2	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Ngân hàng dẫn dắt xu hướng

Thị trường chứng khoán Việt Nam phục hồi trở lại nhờ lực cầu tập trung ở nhóm cổ phiếu ngân hàng sau khi một số cổ phiếu trong nhóm này công bố kết quả kinh doanh tích cực. Cụ thể, lợi nhuận của VCB, ACB và TCB đạt 18,513 tỷ đồng (+26.8% n/n), 5,997 tỷ đồng (+16.7% n/n) và 10,075 tỷ đồng (+19.1% n/n) trong năm 2019.

Lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 0.79%, đóng cửa ở mức 986.37 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 158 triệu cổ phiếu, tương đương 3,144 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tích cực với 177 mã tăng so với 105 mã giảm, hàm ý về tâm lý lạc quan. Trong khi đó, HNX-Index tăng 0.91% lên 105.59 điểm.

Ngân hàng dẫn dắt xu hướng thị trường nhờ CTG (+0.8%), BID (+1.3%), HDB (+2.5%), TCB (+3.0%), ACB (+0.8%), MBB (+2.5%), STB (+1.9%) và VPB (+4.7%). Bên cạnh đó, vật liệu xây dựng và bất động sản cũng có diễn biến vượt trội với VHM (+1.7%), VRE (+1.9%), FLC (+2.4%), NLG (+1.4%), HPG (+1.4%) và HSG (+3.0%).

Dòng tiền đi vào POW (+1.9%) và PLX (+1.6%) sau khi HOSE thông báo hai cổ phiếu này sẽ được thêm vào rổ VN30 vào ngày 03/02/2020. Ngoài ra, một số thành phần của VN30 cũng tăng trên 1% như GAS (+1.6%), MWG (+1.1%), REE (+1.5%) và VNM (+1.6%).

Ngược lại, CTD (-0.9%), EIB (-1.6%), FPT (-3.3%), PNJ (-1.0%), SAB (-1.2%) và VHC (-1.0%) lại đóng cửa trong sắc đỏ.

Nước ngoài tiếp tục mua ròng phiên thứ tư liên tiếp với giá trị ròng 17 tỷ đồng trên sàn HSX. HPG được mua nhiều nhất với giá trị là 31 tỷ đồng. Về phía bán, POW, DXG và NVL đứng đầu danh sách.

Về mặt kỹ thuật, VN-Index đã vượt cân trên kênh giảm giá. Do đó, xu hướng tăng ngắn hạn vẫn sẽ duy trì nhờ tín hiệu bứt phá này. Nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng và tập trung vào nhóm cổ phiếu dẫn dắt.

Điểm tin

IMF đưa ra góc nhìn tiêu cực đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong tương lai. Theo báo cáo World Economic Outlook mới nhất, triển vọng kinh tế của hầu hết các khu vực trên thế giới được báo hiệu sẽ chậm lại trong các năm tới. Nhìn chung, đối với nền kinh tế toàn cầu, tăng trưởng kinh tế dự kiến sẽ chỉ đạt 3.3% vào năm 2020 và 3.4% trong năm 2021, tương đương mức điều chỉnh giảm 0.1% cho năm 2020 và 0.2% cho năm 2021, so với lần báo cáo trước đó vào tháng 10. Theo tổ chức IMF giải thích, dự báo có phần tiêu cực như trên phần lớn là do hoạt động kinh tế thụt lùi của một số thị trường mới nổi, đặc biệt là Ấn Độ, dẫn đến việc đánh giá thấp đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Về mặt tích cực, sự phục hồi và cải thiện trong chi tiêu cá nhân và doanh nghiệp, được hỗ trợ bởi chính sách tiền tệ nới lỏng, sẽ là các yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Ngược lại, một số rủi ro toàn cầu vẫn chưa có hồi kết, bao gồm căng thẳng leo thang gần đây giữa Hoa Kỳ và Iran, bất ổn ở một số quốc gia, sự kiện Brexit giữa Anh và EU, cùng với khó khăn trong thương mại toàn cầu. (IMF)

TCB ghi nhận lợi nhuận vượt 10,000 tỷ đồng trong năm 2019. Thu nhập lãi thuần năm 2019 của Techcombank (HOSE: TCB) đạt 14,258 tỷ đồng, tăng 25% n/n; lợi nhuận sau thuế đạt 10,226 tỷ đồng, tăng 21% n/n. Ngoài ra, cho vay khách hàng trong năm 2019 của ngân hàng tăng tới 44.6%, đạt 230,802 tỷ đồng; tổng tín dụng của TCB năm qua ước tăng gần 20%. (Techcombank)

PLX và POW sẽ được thêm vào danh sách VN30. HOSE vừa công bố danh mục cổ phiếu thành phần, tỷ lệ free-float, khối lượng lưu hành tính chỉ số và giới hạn tỷ trọng vốn hóa của VN30-Index, chính thức có hiệu lực từ ngày 03/02/2020. Theo đó, PLX và POW là 2 mã thay thế cho DPM và GMD trong kỳ cơ cấu này, TPB, KDH, GEX, VGC và PPC là các cổ phiếu dự phòng. (HOSE)

Thông kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
VN-Index	986.37	7.74	0.8%	SL CP tăng giá	177
KLGD ('000 cổ phiếu)	158	18	12.9%	SL CP giảm giá	105
GTGD (tỷ VND)	3,144	-458	-12.7%	SL CP không đổi	99

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VHM	87,500	1,500	1.46
VNM	121,000	2,000	1.02
GAS	94,900	1,500	0.84
BID	54,000	700	0.82
VPB	23,550	1,050	0.75

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
SAB	233,000	-3,000	-0.560
FPT	55,500	-1,900	-0.375
BHN	71,000	-2,900	-0.196
EIB	17,500	-300	-0.108
PNJ	91,000	-1,000	-0.066

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
FPT	55,500	4.35	246.0
TCB	24,050	7.46	177.3
CTG	25,300	6.06	154.2
HPG	25,850	5.91	152.4
VPB	23,550	5.35	125.2

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Khác	3.5%	0.03
Năng lượng	1.5%	0.37
Dịch vụ tiện ích	1.4%	1.00
Tài chính	1.1%	3.31
Nguyên vật liệu	1.1%	0.38

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	-3.0%	-0.39
Y Tế	-0.3%	-0.03

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thông kê tăng/giảm	
HNX-Index	105.59	0.95	0.9%	SL CP tăng giá	128
KLGD ('000 cổ phiếu)	27	-1	-3.4%	SL CP giảm giá	37
GTGD (tỷ VND)	275	-56	-17.0%	SL CP không đổi	199

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	24,500	200	0.33
SHB	7,400	200	0.22
PVS	18,300	500	0.12
VCS	67,500	1,600	0.05
INN	31,400	2,400	0.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
AMV	19,200	-2,100	-0.07
TVC	20,000	-500	-0.02
SHS	7,400	-100	-0.01
SEB	33,000	-2,700	-0.01
PCG	14,800	-1,500	-0.01

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
PVS	18,300	3.20	57.7
ACB	24,500	1.77	43.6
SHB	7,400	3.92	29.1
NVB	9,200	1.93	17.5
VCS	67,500	0.25	16.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	5.0%	0.02
Nguyên vật liệu	1.8%	0.09
Năng lượng	1.8%	0.12
Bất động sản	1.7%	0.05
Tài chính	1.0%	0.61

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Dịch vụ tiện ích	-2.2%	-0.01
Y Tế	-2.1%	-0.06
Khác	-0.5%	-0.01

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
HPG	25,850	53.3	21.4	31.9
E1VFN30	15,800	36.9	21.9	15.0
VNM	121,000	163.5	150.7	12.7
GAS	94,900	7.1	0.1	7.0
STB	10,900	6.1	0.3	5.7

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
POW	10,900	36.8	58.6	-21.9
DXG	12,850	0.0	12.6	-12.5
NVL	56,000	0.6	11.6	-11.1
NT2	18,750	3.4	13.9	-10.5
VRE	32,600	31.1	37.1	-6.0

HNX

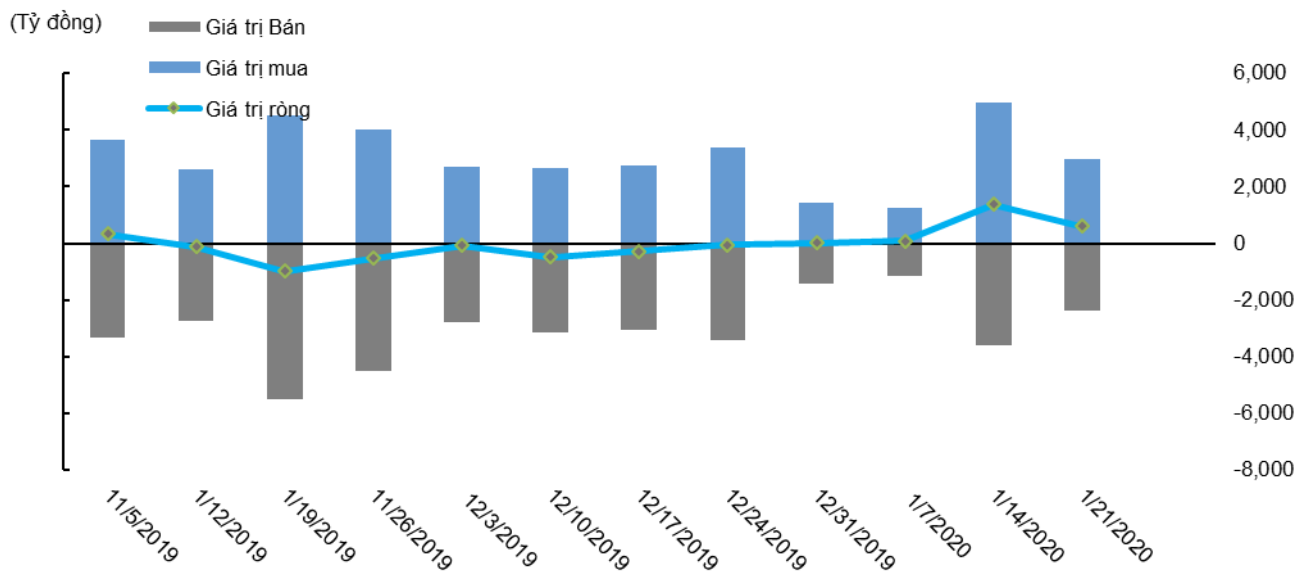
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	18,300	4.5	0.0	4.5
DP3	74,000	0.4	0.0	0.4
VCS	67,500	0.4	0.0	0.4
NBC	6,300	0.2	0.0	0.2
IDV	40,000	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
NTP	31,800	0.0	1.4	-1.4
HUT	2,200	0.0	0.9	-0.9
WCS	156,000	0.0	0.6	-0.6
TST	7,000	0.0	0.2	-0.2
SDT	3,000	0.1	0.2	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
22/01/2020	12/03/2020	CPC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

Lịch IPO

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán ra công chúng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
2/4/2020	QHKTGH	Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc Tỉnh Hậu Giang	5.0	253,210	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư dự án, đánh giá; Thi công xây dựng công trình; Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội – ngoại thất và thiết bị lắp đặt công trình; Ký gửi, kinh doanh, mua bán và đầu tư bất động sản; Kinh doanh dịch vụ thương mại...

Niêm yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
03/02/2020	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	HNX	3,500	350,000,000	21,700

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
10/02/2020	DBW	CTCP Cấp nước Điện Biên	393.2	19,036,826	10,700	_
07/02/2020	KLM	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh	38.9	2,367,040	26,000	_

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.